TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2024/HS-ST
Ngày: 10-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn
2. Bà Nguyễn Thị Quế Phượng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ***tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ T- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2024/TLST-HS ngày 30-10-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2024/QĐXXST-HS ngày 22-11-2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T1, sinh năm 1983 tại tỉnh Vĩnh Phúc; HKTT: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Phòng trọ hẻm G, đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1955; có vợ Cấn Thị T2, sinh năm 1986 và 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10-8-2024, chuyển sang tạm giam ngày 13-8-2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt)

- ***Bị hại***: Ông Phạm Văn H (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị Bích T3, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ I, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Bà Cấn Thị T2, sinh năm 1986; địa chỉ: P, đường B, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- ***Người làm chứng***: Ông Nguyễn Quyết T4, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09-8-2024, Lê Văn T1 điều khiển xe mô tô, biển số 72K5-1310 phía sau chở thùng xốp bán bánh (bánh chưng, bánh giò) đi qua khu vực thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L thì gặp ông Phạm Văn H (sinh năm: 1950; trú tại khu phố H, thị trấn L, huyện L) đang ngồi trong quán nước ven đường gọi lại hỏi mua bánh. Do đã uống rượu trước đó, ông H gọi T1 vào hỏi mua bánh nhưng sau đó không mua nên giữa T1 và ông H xảy ra mâu thuẫn chửi nhau. Lúc này T1 điều khiển xe bỏ đi được khoảng hai mét nhưng ông H vẫn tiếp tục chửi T1. Bực tức, T1 dừng xe lại đi đến chỗ ông H. Thấy vậy, ông H cầm ghế nhựa màu đỏ định đánh T1 thì bị T1 dùng tay phải đấm một cái vào vùng vai ngực trái của ông H làm ông H té ngã ngửa đập đầu xuống vỉa hè. Sau đó, T1 điều khiển xe bỏ đi, còn ông H được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện B2. Đến 15 giờ 30 phút ngày 11-8-2024, ông H tử vong tại Bệnh viện.

Sau khi xảy ra vụ việc, Lê Văn T1 đã đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

* Tại Kết luận giám định tử thi số 293/KLGĐTT-PC09 ngày 10-9-2024 của Phòng K Công an tỉnh B:

- Kết luận nguyên nhân chết: Phạm Văn H chết do chấn thương sọ não ở cơ thể bị viêm phổi mãn xơ hóa.

- Kết luận khác:

+ Trong máu tử thi Phạm Văn H không tìm thấy E; Không tìm thấy Ma tuý.

+ Vật tác động gây chấn thương sọ não là do vật tày có góc cạnh gây nên, tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn nhân hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 xe mô tô, biển số 72K5-1310, màu xanh, đã qua sử dụng (thu giữ của bị can T1), do bà Đỗ Thị T5 đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra xác định bà T5 đứng tên sở hữu xe giúp cho bà Phạm Thị M (sinh năm: 1983; nơi cư trú: 112/24/25 Đ, phường A, thành phố V). Năm 2019, bà M đã bán chiếc xe mô tô trên cho cửa hàng kinh doanh, sửa chữa xe máy cũ do ông Trần Xuân B (sinh năm: 1978; HKTT: Đường C, phường A, thành phố V) làm chủ. Đến ngày 08-5-2019, bà Cấn Thị T2 (vợ của bị can T1) đã mua lại chiếc xe mô tô trên. Ngày 01-10-2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe mô tô trên cho bà T2.

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen, loại nón lưỡi trai; 02 găng tay bằng vải màu đen, có viền trắng; 02 chiếc dép màu trắng (trang phục T1 mặc vào ngày thực hiện hành vi phạm tội), thu giữ của Lê Văn T1, hiện đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự Long Điền quản lý, chờ xử lý.

- Đối với 01 USB chứa đựng dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh liên quan đến nội dung vụ án, lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Lê Văn T1 đã bồi thường cho gia đình bị hại 45.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại bà Phạm Thị Bích T3 tiếp tục yêu cầu được bồi thường thêm số tiền 45.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 175/CT-VKSLĐ ngày 29-10-2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Lê Văn T1 về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích", đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện gia đình bị hại. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho đại diện gia đình bị hại bà Phạm Thị Bích T3 số tiền 45.000.000đ.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô, biển số 72K5-1310, màu xanh, đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo T1), do bà Đỗ Thị T5 (sinh năm: 1970; nơi cư trú: Khu phố C, phường N, thành phố V) đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra xác định bà T5 đứng tên sở hữu xe giúp cho bà Phạm Thị M (sinh năm: 1983; nơi cư trú: 112/24/25 Đ, phường A, thành phố V). Năm 2019, bà M đã bán chiếc xe mô tô trên cho cửa hàng kinh doanh, sửa chữa xe máy cũ do ông Trần Xuân B (sinh năm: 1978; HKTT: Đường C, phường A, thành phố V) làm chủ. Đến ngày 08-5-2019, bà Cấn Thị T2 (vợ của bị can T1) đã mua lại chiếc xe mô tô trên. Ngày 01-10-2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe mô tô trên cho bà T2 là phù hợp.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu đen, loại nón lưỡi trai; 02 găng tay bằng vải màu đen, có viền trắng; 02 chiếc dép màu trắng thu giữ của Lê Văn T1 do không còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ 01 USB chứa đựng dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh liên quan đến nội dung vụ án.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09-8-2024, tại quán nước thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do mâu thuẫn khi ông Phạm Văn H đã say rượu gọi Lê Văn T1 hỏi mua bánh giò nhưng sau đó không mua và chửi tiến nên T1 có hành vi dùng tay phải đấm vào vùng vai ngực trái của ông H làm ông H té ngã ngửa đập đầu xuống vỉa hè, dẫn đến tử vong do chấn thương sọ não.

Vì vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc gây thương tích, xâm phạm đến sức khỏe của người khác là hành vi trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện gây nên cái chết cho bị hại, gây bức xúc, hoang mang trong quần chúng nhân dân và mất trật tự trị an tại địa phương. Nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội với người từ đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú và tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại. Nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện gia đình bị hại, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho đại diện gia đình bị hại bà Phạm Thị Bích T3 số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng)

[6] *Về xử lý vật chứng*:

- Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu đen, loại nón lưỡi trai; 02 găng tay bằng vải màu đen, có viền trắng; 02 chiếc dép màu trắng thu giữ của Lê Văn T1 do không còn giá trị sử dụng.

- Tiếp tục lưu giữ 01 USB chứa đựng dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh liên quan đến nội dung vụ án, lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] *Về các vấn đề khác:* Đối với 01 xe mô tô, biển số 72K5-1310, màu xanh, đã qua sử dụng (thu giữ của T1), do bà Đỗ Thị T5 (sinh năm: 1970; nơi cư trú: Khu phố C, phường N, thành phố V) đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra xác định bà T5 đứng tên sở hữu xe giúp cho bà Phạm Thị M (sinh năm: 1983; nơi cư trú: 112/24/25 Đ, phường A, thành phố V). Năm 2019, bà M đã bán chiếc xe mô tô trên cho cửa hàng kinh doanh, sửa chữa xe máy cũ do ông Trần Xuân B (sinh năm: 1978; HKTT: Đường C, phường A, thành phố V) làm chủ. Đến ngày 08-5-2019, bà Cấn Thị T2 (vợ của T1) đã mua lại chiếc xe mô tô trên. Ngày 01-10-2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe mô tô trên cho bà T2 là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Điều 47, Điều 106, Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T1 phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 **07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-8-2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T1 phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại bà Phạm Thị Bích T3 số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu đen, loại nón lưỡi trai đã qua sử dụng; 02 găng tay bằng vải màu đen, có viền trắng; 02 chiếc dép màu trắng đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 19/BB-CCTHADS ngày 29-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền)

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB chứa đựng dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh liên quan đến nội dung vụ án.

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Lê Văn T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000đ (Hai triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-12-2024), bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Điền;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền;;
- PC10 và PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THA dân sự huyện Long Điền;
- Bị cáo; đại diện bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu.